

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2022-2023**

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum
Phòng Giáo dục trung học

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông mới; Thông tư số 26/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 và Thông tư số 58/2011-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy chế đánh giá xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; Thông tư số 22/2021/TTBGDĐT ngày 20/7/2021 quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Công văn số 1707/SGDDĐT-GDTrH, ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục trung học, cấp THPT năm học 2022-2023; Công văn số 1709/SGDDĐT-GDTrH, ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục trung học, cấp THCS năm học 2022-2023.

Căn cứ Kế hoạch số 104/KH-SGDĐT ngày 05/9/2022 v/v Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2021 - 2022 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2022 - 2023.

Trường THPT Ngô Mây xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Tình hình chính trị, an ninh, trật tự, an toàn xã hội của đất nước và địa phương ổn định, từng bước phát triển theo chiều hướng tích cực. Sự phát triển kinh tế tạo tiền đề cho văn hóa - xã hội phát triển, đời sống vật chất và tinh thần, trình độ dân trí của nhân dân không ngừng được nâng lên, nhân dân có điều kiện để đầu tư cho con, em học tập.

- Chương trình GDPT 2018 được xây dựng hoàn thiện và thực hiện với nhiều đổi mới phù hợp với xu thế phát triển của xã hội, với tình hình phát triển trong và ngoài nước, mở ra nhiều cơ hội mới.

1.2. Thách thức

- Chương trình GDPT 2018 được thực hiện theo hướng chuyển từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực với khung chương trình có nhiều đổi mới là một thách thức không nhỏ cho nhà trường, các tổ nhóm và giáo viên trong công tác triển khai thực hiện.

- Chất lượng học sinh tuyển sinh còn thấp, tỷ lệ học sinh người DTTS cao.
- Công tác đào tạo hướng đến đối tượng người học tiến tới phân luồng và tìm kiếm cơ hội việc làm ngày càng trở lên khó khăn vậy nên khó thúc đẩy việc học tập của học sinh.
- Kinh tế gia đình học sinh còn nhiều khó khăn, sự quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi của cha mẹ học sinh về học tập cho con em chưa được nhiều.
- Ảnh hưởng của mặt trái kinh tế thị trường và lối sống thực dụng ảnh hưởng đến cán bộ, giáo viên và học sinh, những hiện tượng tiêu cực trong xã hội, lối sống thực dụng, tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Thực trạng nhà trường

a) Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

TT	Các tổ	SL	Trình độ đào tạo			GVĐG cấp tỉnh
			Sau ĐH	ĐH	CD-khác	
1	BGH	3	3	0	0	3
2	Toán	11	1	10		2
3	Lý- Công nghệ Lý- Tin	9		9		4
4	Hóa- TD	8		8		2
5	Sinh- Công nghệ Sinh	5		5		3
6	Văn	9		9		1
7	Sử- Địa- Công dân	8		9		2
8	Tiếng Anh- Nhạc- Họa	8	1	7		2
9	Tổ VP	5		2	3	
Tổng		66	5	58	3	19

Số lượng và cơ cấu giáo viên đáp ứng được yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục cấp THPT.

b) Về học sinh:

Khối	Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Dân tộc	Tỷ lệ hs DTTS
6	3	103	20	19,4
7	2	70	11	15,7
8	3	100	16	16,0
9	2	81	15	18,5
THCS	10	354	62	17,5
10	5	197	81	41,1
11	4	170	88	51,8
12	5	174	97	55,7

THPT	14	541	292	53,9
Tổng	24	895	354	39,6

- Kết quả rèn luyện và học tập¹
- Tỷ lệ tốt nghiệp THPT: 88,81%
- Tỷ lệ tốt nghiệp THCS: 100%
- Chất lượng tuyển sinh vào lớp 10:

Môn	Giỏi		Khá		TB		Trên TB		Yếu		Kém		Dưới TB		Điểm TB
	S L	%	SL	%	SL	%	SL	%	S L	%	SL	%	SL	%	
Toán	0	0,0	1	0,5	13	6,6	14	7,1	25	12,7	158	80,2	183	92,9	2,4
Văn	1	0,5	9	4,6	22	11,2	32	16,2	45	22,8	120	60,9	165	83,8	3,2
T.Anh	0	0,0	0	0,0	3	1,5	3	1,5	16	8,1	178	90,4	194	98,5	2

c) Về cơ sở vật chất:

- Khuôn viên trường có diện tích 2,1 ha có tường rào và cổng trường kiên cố, sân trường bê tông có trồng cây bóng mát và thảm cỏ xen kẽ, tạo được không gian xanh và bóng mát trong trường.

- Có 23 phòng học kiên cố với đầy đủ bàn ghế, hệ thống điện chiếu sáng, quạt, ti vi hoặc máy chiếu; Có 02 phòng Tin học, 01 phòng thực hành Lý – công nghệ, 01 phòng thực hành Hóa-Sinh; Thư viện đạt chuẩn.

- Dãy hiệu bộ có đầy đủ các phòng làm việc; Có nhà xe cho giáo viên và học sinh; Hệ thống nhà vệ sinh công cộng và hệ thống cấp nước sạch, hệ thống xả nước thải đảm bảo cho toàn trường hoạt động.

2.2. Điểm mạnh của trường

- 100% cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo.
- Cán bộ, giáo viên hầu hết trong độ tuổi từ 40 trở lên nên ổn định trong nghề nghiệp; Trình độ 100% đạt chuẩn và trên chuẩn.
- Cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục;
- Nhà trường có nề nếp, kỷ cương trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh.

2.3. Thách thức

- Trình độ đội ngũ chưa đồng đều, thiếu giáo viên cốt cán ở các môn: Hóa, Lịch sử, GD&ĐT.
- Giáo viên chưa năng động, linh hoạt, chậm đổi mới phương pháp giáo dục, chưa chủ động tiếp cận chương trình đổi mới và thực hiện dạy học theo định hướng STEM, tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.
- Năng lực tiếp nhận kiến thức và kỹ năng trí tuệ của học sinh hạn chế, một số học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, công tác xã hội hóa không thực hiện được; Chất lượng đầu vào hàng năm rất thấp.

¹ Phụ lục 1: Thống kê tỉ lệ xếp loại hạnh kiểm và học lực học sinh năm học 2021-2022

- Năm học 2021-2022, Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình, yếu còn 4,38%. Tỷ lệ học sinh học yếu còn 2,5%.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường

- Mục tiêu giáo dục phù hợp với điều kiện bảo đảm chất lượng của nhà trường; Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện, bảo đảm khả thi, chất lượng và hiệu quả;

- Tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa.

- Xây dựng đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, trên chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tế đổi mới giáo dục phổ thông năm 2018.

- Trên cơ sở khung Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (khối 6, 7 và 10) và chương trình hiện hành (khối 8,9,11 và 12), nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng phân hóa phù hợp với trình độ, tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh nhà trường.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao chất lượng học tập của học sinh, học sinh dân tộc thiểu số²; nâng cao tỉ lệ tốt nghiệp THPT chung của tỉnh và điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp THPT năm 2023 so với năm 2022³.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, tạo điều kiện để học sinh phát triển toàn diện, nâng cao công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chất lượng các mặt giáo dục⁴

- Xếp loại hạnh kiểm của học sinh

* Khối THCS:

+ Hạnh kiểm trên trung bình: 99,8%, trong đó Tốt, khá: 95,8 %.

+ HS DTTS: Trên trung bình: 98,5%, trong đó Tốt, khá: 90,5 %.

* Khối THPT:

+ Hạnh kiểm trên trung bình: 100%, trong đó Tốt, khá: 97,3 %.

+ HS DTTS: Trên trung bình: 100%, trong đó Tốt, khá: 97,5 %.

- Xếp loại học lực của học sinh:

* Khối THCS:

² Các chỉ tiêu được giao tại Công văn số 1709/SGDDĐT-GDTrH ngày 30/8/2022 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục trung học, cấp THCS năm học 2022-2023.

³ Các chỉ tiêu được giao tại Công văn số 1707/SGDDĐT-GDTrH ngày 30/8/2022 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục trung học, cấp THPT năm học 2022-2023.

⁴ Thực hiện theo Chỉ tiêu được giao qui định tại Kế hoạch 104/KH-SGDĐT ngày 05/9/2022 của Sở GD&ĐT

+ Trên trung bình: 96,7%, trong đó Giỏi, khá: 46,4 %.

+ HS DTTS:

Trên trung bình: 90%, trong đó Tốt, khá: 22 %.

* Khối THPT:

+ Trên trung bình: 100%, trong đó Giỏi, khá: 48,9 %.

+ HS DTTS: Trên trung bình: 100%, trong đó Tốt, khá: 34 %.

- Thi học sinh giỏi tỉnh hàng năm: đạt 06 giải
- Tỷ lệ học sinh lên lớp: 97 % (sau khi thi lại, rèn luyện lại)
- Thi tốt nghiệp THPT trên 99,29 %. Điểm TB các môn thi tốt nghiệp: 6,35%.
- Tốt nghiệp THCS: 100%.
- 100 % học sinh được học nghề phổ thông.

2.2. Giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh, y tế học đường

- 100 % học sinh tham gia bảo hiểm y tế.
- Đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ, TDTT và tham gia đầy đủ các giải thể thao cấp ngành.
- Đạt từ 10 – 15 huy chương các loại trong hội thi thể dục thể thao.
- 100 % học sinh học giáo dục quốc phòng đạt yêu cầu trở lên.

2.3. Thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua

- 100 % CBGV tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua: thực hiện chỉ thị 05-CT/TW của Bộ chính trị về đẩy mạnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, làm tốt công tác thi đua -khen thưởng.
- Mỗi tổ chuyên môn tổ chức 1 hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Thời gian năm học: Thực hiện theo Quyết định 460/QĐ-UBND ngày 15/8/2022, cụ thể

- Học kỳ I: Từ ngày 6/9/2022 đến 07/01/2023
- Học kỳ II: Từ ngày 09/01/2023 đến 24/5/2023

2. Chương trình chính khóa

2.1. Lớp 10, 6 và 7⁵

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo TT32/2018/TT-BGDĐT.
- Các phương án lựa chọn môn học cho khối 10:

Căn cứ vào đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện cụ thể, trường xây dựng các phương án sau cho học sinh lớp 10 lựa chọn:

- + *Môn bắt buộc:* Ngữ Văn, Toán, Tiếng anh, GD thể chất; GD Quốc phòng – An ninh.
- + *Hoạt động giáo dục bắt buộc:* GD địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

⁵ Xem Phụ lục 2 kèm theo

+ *Môn lựa chọn và chuyên đề*: thực hiện theo tổ hợp môn HS đã đăng ký thi xét tuyển, cụ thể

Nhóm 1: Địa, Lý, GDPL, Công nghệ. Chuyên đề Toán, Văn, Lí: 1 lớp (10A)

Nhóm 2: Địa, Hóa, GDPL, Tin. Chuyên đề (Toán, Văn, Hóa): 01 lớp (10B)

Nhóm 3: Địa, Lý, Sinh, Công nghệ. Chuyên đề (Toán, Văn, Lý): 01 lớp (10C)

Nhóm 4: Địa, Hóa, Sinh, Công nghệ. Chuyên đề (Toán, Văn, Hóa): 01 lớp (10D)

Nhóm 5: Lý, Hóa, Sinh, Tin. Chuyên đề (Toán, Văn, Lý): 01 lớp (10E)

2.2. Lớp 8, 9, 11, 12⁶

Thực hiện theo chương trình GDPT 2006.

3. Các hoạt động giáo dục

3.1 Bồi dưỡng học sinh giỏi (có kế hoạch riêng)

a. Thời gian: Từ tháng 10/2022 đến tháng 2/2023

b. Nội dung: Bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi giải học sinh giỏi cấp Tỉnh lớp 9, lớp 12 các môn: Toán, Lý, Hóa, Sinh, Văn, Sử, Địa, Tiếng Anh.

3.2. Phụ đạo học sinh DTTS (theo Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, có kế hoạch riêng).

a. Thời gian: Từ tháng 9/2022 đến tháng 5/2023

b. Nội dung: Phụ đạo học sinh yếu đối với một số môn cơ bản (có kế hoạch kèm theo). Mỗi tuần không quá 12 tiết.

3.3. Triển khai cuộc thi KHKT cấp trường, dự thi cấp Tỉnh

a. Thời gian: Từ tháng 9/2022 đến tháng 1/2023

b. Nội dung:

- Tổ chức thi KHKT cấp trường, chọn dự án dự thi cấp Tỉnh.

- Khuyến khích học sinh toàn trường nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật, công nghệ và vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Góp phần đổi mới hình thức tổ chức dạy học, đổi mới hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập; phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh;

c. Hình thức: lập dự án và nghiên cứu

3.4. Các hoạt động trải nghiệm (có kế hoạch riêng)

- Tổ chức các loại hình hoạt động trải nghiệm gồm:

+ Sinh hoạt dưới cờ gồm hoạt động nghi lễ và các hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường, nói chuyện truyền cảm hứng; truyền thông các vấn đề xã hội như tuyên truyền các dịch bệnh, tuyên truyền chủ đề hoạt động tháng.

+ Sinh hoạt lớp gồm tổ chức các hoạt động hành chính, sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...). Ngoài ra có thể tổ chức các hoạt động truyền thông, các thông điệp; triển khai các phong trào của nhà trường.

+ Tổ chức các hoạt động Trải nghiệm theo chủ đề Hoạt động NGLL thường xuyên và hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ. Hình thức tổ chức sinh hoạt tập trung được thực hiện đều đặn từng tuần, thực hiện ở trường và cả ở nhà với nhiệm vụ trải nghiệm được giao cụ thể đến từng học sinh.

⁶ Xem Phụ lục 3 kèm theo

- + Hoạt động Trải nghiệm định kỳ;
- Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Các hội thao, hội thi (Hội khoẻ Phù Đổng), các cuộc thi Văn hoá-Văn nghệ của học sinh.
- Tăng cường lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường; giáo dục văn hóa giao thông..., thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.
- Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và thực tế tại địa phương, học sinh có kết quả sau khi được trải nghiệm.

4. Khung thời gian hoạt động trong ngày⁷

IV. CÁC GIẢI PHÁP

1. Công tác tư tưởng chính trị, phổ biến pháp luật, triển khai các cuộc vận động và phong trào

Tuyên truyền, phổ biến và quán triệt văn bản các cấp về giáo dục, chú trọng việc vận dụng các văn bản phù hợp thực tiễn nhà trường, đặc biệt là các văn bản về đổi mới giáo dục hiện nay; tổ chức thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào.

Tổ chức lồng ghép việc tuyên truyền phổ biến trong các cuộc họp của nhà trường, nội dung được chọn lọc ngắn gọn và phù hợp với đặc điểm nhà trường, thảo luận rộng rãi các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ của cá nhân.

Nhà trường phối hợp với Công đoàn, Đoàn Thanh niên tổ chức thực hiện cuộc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chú trọng việc “*làm theo*” trong thực thi nhiệm vụ và các hành vi ứng xử;

Quản lý chặt chẽ về kiểm tra chất lượng học sinh; Phát động phong trào thi đua trong học sinh, thực hiện công tác giữ vệ sinh, giữ gìn môi trường xanh sạch đẹp, tổ chức các hoạt động vui chơi lành mạnh, trò chơi dân gian, rèn luyện kỹ năng ứng xử, kỹ năng sống cho học sinh.

2. Công tác chuyên môn

2.1. Đổi mới quản lý giáo dục

Hoàn thiện kế hoạch dạy học trên tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm giải trình trong công tác xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện.

Mỗi cán bộ quản lý, tổ trưởng, trưởng ban, trưởng các bộ phận có ít nhất một đổi mới trong công tác quản lý.

Tổ chức phổ biến các văn bản về đổi mới giáo dục, hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục để cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm vững về quy trình làm việc hoàn thiện các kế hoạch của nhà trường; Tổ chức thực hiện có hiệu quả và duy trì tốt chế độ tự kiểm tra, xử lý kịp thời các vấn đề nảy sinh trong khi thực hiện nhiệm vụ.

Tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý các thông tin về đội ngũ, về học sinh; thông tin bằng thư điện tử và website nhà trường.

Đánh giá viên chức bám sát hiệu quả công việc làm thước đo, làm tiêu chí đánh giá năng lực, phẩm chất và xét danh hiệu thi đua.

2.2. Xây dựng chủ đề dạy học, phân phối chương trình

⁷ Phụ lục 3 kèm theo

Các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên được chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề, theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Trên cơ sở kế hoạch dạy học đã được phê duyệt, tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên có thể thiết kế tiến trình dạy học cụ thể cho mỗi chủ đề. Mỗi chủ đề có thể được thực hiện ở nhiều tiết học, mỗi tiết có thể chỉ thực hiện một hoặc một số bước trong tiến trình sư phạm của bài học. Các nhiệm vụ học tập có thể được thực hiện ở trong hoặc ngoài giờ trên lớp.

Thực hiện đúng số tiết của mỗi chương, số tiết dạy các bài thực hành, thí nghiệm, bảo đảm thời lượng và số lần kiểm tra định kỳ, kiểm tra học kỳ các môn học. Hàng tuần, hàng tháng nhà trường phối hợp với các tổ chuyên môn kiểm tra việc thực hiện chương trình của các giáo viên và kịp thời điều chỉnh nếu có sai sót.

2.3. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

Tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của nhà trường; xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên trang mạng "Trường học kết nối". Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

2.4. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ chuyên môn

Đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học. Nâng cao chất lượng giờ dạy. Đảm bảo cân đối giữa truyền thụ kiến thức và rèn luyện kỹ năng, liên hệ thực tế. Xây dựng kế hoạch bài học theo chuỗi hoạt động, tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh, thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán (Science - Technology - Engineering - Mathematic: STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

Nhà trường tiến hành giao chỉ tiêu chất lượng đến tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên. Đồng thời các tổ chuyên môn phải xây dựng giải pháp để nâng cao chất lượng; cuối kì, cuối năm có đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu được giao đến từng tổ chuyên môn và từng cá nhân.

Tổ chức thao giảng toàn trường, thao giảng theo tổ chuyên môn, qua đó để đánh giá năng lực đội ngũ, có cơ sở để xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán về chuyên môn.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học, giảm sự vụ hành chính, tăng cường thời gian cho các nhóm chuyên môn hoạt động;

2.5. Tham gia các hội thi chuyên môn

Đối với thi HSG các môn văn hóa, thi sáng tạo KHKT, các tổ xây dựng kế hoạch, phân công giáo viên bồi dưỡng, hướng dẫn.

Đối với các giải Thể dục thể thao: nhóm Thể dục chủ động tham mưu với BGH xây dựng kế hoạch cấp trường tổ chức trong tháng 12/2022, tham gia thi cấp tỉnh theo kế hoạch của Sở GD; Tổ chức lựa chọn đội tuyển tập luyện, trình kế hoạch tập luyện.

Đối với hoạt động NCKH và hoạt động trải nghiệm sáng tạo KHKT, nhà trường triển khai từ tháng 9 năm 2022 và có kế hoạch cụ thể hàng tháng. Giáo viên có ý tưởng, học sinh có năng lực đăng kí, lựa chọn ý tưởng triển khai thông qua hội đồng khoa học của nhà trường.

3. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, phát triển nhà trường

Khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất hiện nay, cải tạo các khu vệ sinh học sinh ngoại trú; đảm bảo đạt một số tiêu chí trường chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất bên trong phòng học và các phòng chức năng.

Làm tốt công tác tham mưu để hoàn thiện cơ sở vật chất nhà trường, tư vấn và tích cực trong việc ưu tiên trang bị các loại phương tiện thiết bị, thực hiện chuẩn hóa đồ dùng và cơ sở dạy học; Khai thác có hiệu quả các phương tiện thiết bị đồ dùng, các cơ sở vật chất đã được đầu tư, trang bị.

Xây dựng mối quan hệ tốt với địa phương, các công ty, các tổ chức xã hội để tranh thủ sự giúp đỡ ủng hộ vật chất, tinh thần cho việc phát triển nhà trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Ban giám hiệu

- Hiệu trưởng

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng kế hoạch và quán triệt, triển khai cụ thể đến cán bộ, giáo viên, nhân viên; Đảm bảo các nguồn lực cho việc thực thi kế hoạch thuận lợi, có hiệu quả.

- Các phó hiệu trưởng

Giúp việc hiệu trưởng trong các nội dung được giao, chỉ đạo và điều hành việc thực thi kế hoạch phù hợp với tình hình thực tiễn nhà trường; Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch và điều chỉnh, uốn nắn kịp thời các sai sót.

1.2. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch dạy học, Kế hoạch hoạt động giáo dục, hướng dẫn và điều hành giáo viên, thực hiện theo đúng quy định;

Kiểm tra thường xuyên việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên; Định kỳ đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, nhân viên theo quy định đánh giá viên chức, đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp.

1.3. Đoàn thanh niên, Đội TNTP

Chủ động tham mưu cho BGH kế hoạch trải nghiệm, ngoại khóa giáo dục kỹ năng sống hàng tháng; đề xuất thành lập các câu lạc bộ trong nhà trường.

Phối hợp với GVCN các lớp để tổ chức các hoạt động trải nghiệm của học sinh, đánh giá kết quả trải nghiệm theo quy định.

Phát động và tổ chức tốt các phong trào thi đua... góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

1.4. Giáo viên chủ nhiệm

Xây dựng và tổ chức hoạt động trải nghiệm trong các tiết sinh hoạt lớp; phối hợp tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

Xây dựng kế hoạch chi tiết ở hàng tháng, hàng tuần về quản lý giáo dục tập thể lớp.

1.4. Giáo viên bộ môn: (thực hiện theo Quy chế chuyên môn)

2. Công tác kiểm tra

Các tổ chuyên môn hàng tháng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đề ra, báo cáo Ban giám hiệu nhà trường.

Ban giám hiệu kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch của giáo viên, các tổ chuyên môn, đánh giá, nhận xét kết quả thực hiện hàng tuần, hàng tháng, học kỳ năm học.

Bám sát vào các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở để bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình.

Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh các tổ chuyên môn, giáo viên có thể trao đổi góp ý trực tiếp về Ban giám hiệu để điều chỉnh bổ sung kế hoạch giáo dục năm học, lịch hoạt động dạy học, giáo dục phù hợp với tình hình thực tế.

3. Chế độ thông tin báo cáo

Việc thực hiện thông tin báo cáo thường xuyên thông qua các cuộc họp của nhà trường;

Báo cáo bằng văn bản thông qua hệ thống Ioffice.

Lưu trên Office365 của nhà trường

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (Phòng GDTrH) (B/c);
- BGH (td, cd);
- Toàn trường (t/h);
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thanh Bình

